

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 81 /GPMT-UBND

Phú Yên, ngày 23 tháng 11 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 379/NQ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh ý kiến thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Giấy phép môi trường của UBND tỉnh;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Trang trại bò sữa công nghệ cao Phú Yên tại Văn bản số 06/TH ngày 23 tháng 6 năm 2023 và hồ sơ Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường trang trại chăn nuôi bò sữa tập trung quy mô công nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Phú Yên đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến kết luận của Đoàn Kiểm tra ngày 30 tháng 6 năm 2023 (kèm theo Văn bản số 244/2023/CV-PYHTF ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Trang trại bò sữa công nghệ cao Phú Yên);

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Tờ trình số 678/TTr-STNMT ngày 09 tháng 11 năm 2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Trang trại bò sữa công nghệ cao Phú Yên, địa chỉ tại thôn Hòa Thuận, xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở: Trang trại chăn nuôi bò sữa tập trung quy mô công nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Phú Yên tại thôn Hòa Thuận, xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Trang trại chăn nuôi bò sữa tập trung quy mô công nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Phú Yên.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Hòa Thuận, xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

1.3. Giấy chứng nhận đầu tư số 4401035649 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp, đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 6 năm 2017; thay đổi lần 6 ngày 15 tháng 7 năm 2022.

1.4. Mã số thuế: 4401035649.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chăn nuôi bò sữa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

Dự án thuộc nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

- Tổng diện tích trang trại: 708.284,2m².

- Công suất hoạt động trang trại: Chăn nuôi 5.000 con bò sữa, cung cấp thị trường 72 tấn sữa/ngày.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải sau khi xử lý đạt quy chuẩn và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Trang trại bò sữa công nghệ cao Phú Yên:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Trang trại bò sữa công nghệ cao Phú Yên có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương khi xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện khi có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 07 năm (kể từ ngày cấp phép).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Sơn Hòa tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Cty TNHH Trang trại bò sữa CNC Phú Yên;
- Các sở: TNMT, NNPTNT, CT, XD;
- UBND huyện Sơn Hòa;
- UBND xã Sơn Định;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, To, Thy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Thị Nguyên Thảo

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 81 /GPMT-UBND
ngày 23 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

1.1. Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt, bao gồm:

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ văn phòng điều hành FC;
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ văn phòng điều hành;
- Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ căn tin;
- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ xưởng Gara;
- Nguồn số 05: Nước thải phát sinh từ kho tổng;
- Nguồn số 06: Nước thải phát sinh từ văn phòng tách phân;
- Nguồn số 07: Nước thải phát sinh từ nhà vắt sữa;
- Nguồn số 08: Nước thải phát sinh từ văn phòng khu xử lý nước thải;
- Nguồn số 09: Nước thải phát sinh từ khu xử lý nước sạch;
- Nguồn số 10: Nước thải phát sinh từ khu bê;
- Nguồn số 11: Nước thải phát sinh từ khu bệnh viện bò;
- Nguồn số 12: Nước thải phát sinh từ khu cầu cân.

1.2. Nguồn phát sinh nước thải chăn nuôi, bao gồm:

- Nguồn số 13: Nước thải phát sinh từ các hoạt động vệ sinh khu vực vắt sữa, vệ sinh khu vực sàn vắt sữa.
- Nguồn số 14: Nước thải phát sinh từ các dãy chuồng nuôi.
- Nguồn số 15: Nước thải phát sinh từ hệ thống vắt sữa;
- Nguồn số 16: Nước thải phát sinh từ các ngăn ủ chua trong quá trình ủ chua.
- Nguồn số 17: Nước thải phát sinh từ khu vắt sữa trong bệnh viện bò.
- Nguồn số 18: Nước thải từ phòng thí nghiệm và hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi.
- Nguồn số 19: Nước thải từ hoạt động rửa lọc của trạm xử lý nước sạch.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Đập tràn bên ngoài hồ Hoà Thuận, thôn Hòa Thuận, xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa.

2.2. Vị trí xả nước thải: Tại bể khử trùng đầu nối vào đường ống HDPE, đường kính 160-PN 12.5, dài 865m không xả ra hồ Hòa Thuận mà từ hồ theo tuyến ống dẫn nước thải HDPE D160, dài 190m đi qua mặt hồ dẫn ra khu vực đập tràn bên ngoài hồ; có toạ độ (theo hệ VN-2000, kinh tuyến 108, múi chiếu 3⁰): X= 1460927,389, Y =559749,869.



2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $750\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả thải: Bơm cưỡng bức.

2.3.2. Chế độ xả thải: Xả liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62:2016/BTNMT (cột A, $K_q = 0,9$; $K_f = 0,9$), cụ thể:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 62:2016/BTNMT (cột A, $k_q = 0,9$, $k_f = 0,9$)	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
1	Lưu lượng	m^3	-	03 tháng/lần	Thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP
2	pH	-	6-9		
3	TSS	mg/l	40,5		
4	COD	mg/l	81		
5	BOD ₅	mg/l	32,4		
6	Tổng Nitơ	mg/l	40,5		
7	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000		

Ghi chú: Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Trang trại phải hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục (có camera theo dõi và thiết bị lấy mẫu tự động) và kết nối, truyền số liệu trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2024.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

Nguồn số 01, 02, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12 được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn tổng dung tích $66,8\text{m}^3$. Sau đó nước thải theo các tuyến ống dẫn về hố pít 600m^3 khu tách phân để tách phần bã còn lại trước khi đi vào hồ chứa 300m^3 của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $750\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Nguồn số 03 (xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ có dung tích 3m^3) được thu gom theo tuyến ống dẫn về hố pít 600m^3 khu tách phân. Sau đó nước thải đi vào hồ chứa 300m^3 của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $750\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Nguồn số 14, 16, 18 được thu gom theo tuyến ống dẫn về hố pít 600m^3 khu tách phân để tách bã sau đó đi vào hồ chứa 300m^3 của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $750\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Nguồn số 13, 15, 17, 19 theo các tuyến ống dẫn về hồ chứa 300m^3 của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất $750\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

Các tuyến ống HDPE D600 được chôn ngầm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải → Hồ chứa → Bể trung hòa → Bể trung gian → Bể tiếp xúc ki khí → Bể tách khí → Bể lắng bùn kỵ khí → Bể trung gian → Tháp stripping → Mương oxy hóa → Bể lắng sinh học → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận (Nước thải đã xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A, $k_q=0,9$, $K_f=0,9$).

Ghi chú: Trường hợp tái sử dụng để tưới cây phải thực hiện theo yêu cầu tại Thông tư số 28/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng.

Công suất thiết kế: 750 m³/ngày đêm.

Hoá chất sử dụng:

Stt	Loại hoá chất	Đơn vị	Khối lượng
1	H ₂ SO ₄ (32%)	kg/ngày	10
2	NaOH 99% (xử lý N và chỉnh pH)	kg/ngày	200
3	PAC (30%)	kg/ngày	1200
4	A-Polymer	kg/ngày	1,28
5	C-Polymer	kg/ngày	11,6
6	NaOCl (10%)	kg/ngày	150
7	Vôi 90% (Ca(OH) ₂)	kg/ngày	225
8	KM TMH -01.	kg/ngày	200

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Từ 03-06 tháng kể từ ngày cấp phép.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, phải giám sát các chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý và đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải tập trung theo giá trị giới hạn cho phép chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, cụ thể như sau:

- Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất: 15 ngày/lần, tối thiểu 05 lần (đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu tổ hợp với 01 mẫu nước thải đầu vào và 01 mẫu tổ hợp nước thải đầu ra của công trình xử lý nước thải).

- Giai đoạn vận hành ổn định: ít nhất là 01 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 07 mẫu đơn nước thải đầu ra) trong ít nhất 07 ngày liên tiếp.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải (sinh hoạt, chăn nuôi) phát sinh của Trang trại đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này trước thải xả thải ra đập tràn bên ngoài hồ Hòa Thuận.

3.2. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa hoàn toàn riêng biệt với hệ thống thu gom, xả nước thải sau xử lý đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm và vận hành công trình xử lý nước thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình xử lý nước thải.

3.6. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

3.7. Đối với hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đề nghị chủ trang trại thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.8. Công ty TNHH Trang trại bò sữa công nghệ cao Phú Yên chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc xả thải ra môi trường khi chưa đáp ứng quy định về xả thải theo yêu cầu của Mục 2.3.3 Phần A của Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 81 /GPMT-UBND
 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải: 01 nguồn khí thải phát sinh từ hoạt động của 01 lò thiêu xác bò chết và nhau thai (sau đây gọi là lò đốt xác bò), công suất 258 kg/giờ.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải: 01 dòng khí thải qua ống khói của hệ thống xử lý khí thải lò đốt xác bò chết không do dịch bệnh, nhau thai. Tọa độ vị trí xả khí thải: X=1461156, Y=559768.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 3.895 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả gián đoạn (chỉ xả khí thải khi vận hành lò đốt xác bò chết không do dịch bệnh và nhau thai).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 30:2012/BTNMT (cột B)—Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép QCVN 30:2012/BTNMT, cột B	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên lục
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	100	03 tháng/lần	Không thuộc đối tượng quan trắc tự động theo điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP
2	CO	mg/Nm ³	250		
3	NO ₂	mg/Nm ³	500		
4	SO ₂	mg/Nm ³	250		

Ghi chú: Công ty thực hiện quan trắc định kỳ khí thải nêu tại bảng trên để các bên liên quan theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý khí thải.

2.3. Nguồn tiếp nhận khí thải: môi trường không khí xung quanh khu vực hoạt động của trang trại

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải: Khí thải phát sinh từ hoạt động của lò đốt xác bò, nhau thai được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý khí thải công suất 3.895 m³ khí thải/giờ và xả ra môi trường qua ống khói.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải lò đốt xác bò:

- Số lượng: 01 hệ thống.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi, khí thải từ buồng đốt sơ cấp → Quạt hút → Buồng đốt thứ cấp → Ống lọc khí thải (Khí thải qua lớp vật liệu lọc bằng bông thủy tinh để giảm nhiệt sau đó qua than hoạt tính để hấp thụ các loại khí thải → Ống khói cao 10m (Khí thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp).

- Công suất thiết kế: 3.895 m³ khí thải/giờ.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1 Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của Trang trại bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn của chất ô nhiễm tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này trước khi xả ra môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải ra môi trường không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 81 /GPMT-UBND
 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tiếng kêu của bò.
- Nguồn số 02: Máy, thiết bị phục vụ tại trang trại.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01, có toạ độ: X = 1460998; Y = 560158.
- Nguồn số 02, có toạ độ: X = 1460925; Y = 560001.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

Thời gian áp dụng trong ngày và mức ồn cho phép (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Tuân thủ quy trình chăn nuôi, đảm bảo thời gian cho bò ăn đúng giờ, đúng quy trình, không để bò đói, kêu gáy ồn.

- Thiết bị có phát sinh độ rung phải được kê các đệm chân để máy để hạn chế độ rung.

- Trồng nhiều cây xanh xung quanh khu vực trang trại nhằm giảm thiểu tác động của tiếng ồn phát sinh từ hoạt động sản xuất của trang trại.

2. Các yêu cầu bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 81 /GPMT-UBND

Ngày 23 tháng năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn) từ thú y; dầu thải; giẻ lau dính dầu; bộ lọc dầu đã qua sử dụng; Nước làm mát nhiễm dầu, chai lọ, bao bì thuốc thú y, các loại thủy tinh, than hoạt tính thải... với khối lượng phát sinh 3.960kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: Phân bò phát sinh khoảng 82,5 tấn/ngày; xác bò chết không do dịch bệnh và nhau thai 30.000 kg/tháng, bùn thải khoảng 18 tấn/ngày; bao bì đựng thức ăn 600 kg/tháng; Lượng bông băng, giấy vệ sinh vù bò 600kg/tháng.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt của công nhân, chủ yếu: thức ăn thừa, chai nhựa, bao bì nilong, lon nhôm... với khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 50 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa, bao bì chống thấm.

- Kho lưu chứa: Diện tích 36m² được thiết kế bằng tường bê tông cốt thép, mặt sàn kín khít, có gờ chống tràn để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có thiết bị phòng cháy chữa cháy; có rãnh và hố thu gom chất lỏng chảy tràn; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Bao bì đựng thức ăn: Được thu gom, tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị cung cấp thức ăn.

- Phân bò sau khi qua hệ thống ép phân: Được lưu chứa ở nhà chứa phân (60x40m), Chủ trang trại dùng lượng phân này làm đệm lót chuồng.

- Xác bò chết không do dịch bệnh và nhau thai: Được đem đốt bằng lò đốt xác bò và nhau thai, công suất của lò đốt 258 kg/h đảm bảo đốt hết số lượng nhau thai và xác bò chết phát sinh tại trang trại trong ngày.

- Bùn thải: Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sau khi được tách nước, khối lượng khoảng 18 tấn/ngày, được phơi khô và vận chuyển đến khu chứa phân (60x40m), sử dụng làm nguyên liệu sản xuất phân hữu cơ hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

- Bông băng, giấy vệ sinh vù bò: 600kg/tháng, được thu gom về kho chứa, diện tích 42m² (12x3,5m).

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng chứa loại 120l để lưu chứa chất thải sinh hoạt.
- Các loại rác thải có khả năng tái chế (giấy, kim loại, thủy tinh...) được phân loại, sau đó bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.
- Đối với rác thải không thể tái chế: Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và xử lý theo đúng quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó các rủi ro, sự cố do hệ thống xử lý môi trường (nước thải, khí thải, thu gom nước mưa):

- Nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải phải tuân thủ nghiêm quy trình kỹ thuật, theo dõi sát hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, khi có sự cố phải xử lý kịp thời, khắc phục sự cố.
- Cung cấp vật tư, men vi sinh, hoá chất cần thiết cho quá trình xử lý nước thải; dành kinh phí cho hoạt động vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý chất thải (nước thải, khí thải).
- Thường xuyên phát dọn cỏ dại, thu gom rác thải hạn chế rác thải cuốn trôi theo nước mưa làm tắc nghẽn hệ thống ống dẫn.

2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó các rủi ro, sự cố do dịch bệnh:

- Phương án phòng ngừa dịch bệnh đối với bò: Chương trình vệ sinh phòng dịch của khu trại được thực hiện nghiêm ngặt và đúng theo Thông tư 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; Thông tư 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.
- Phương án chống lây lan dịch bệnh đối với bò:
 - + Giáo dục ý thức vệ sinh môi trường, vệ sinh thú y cho mỗi nhân viên trong trại chăn nuôi. Thực hiện thường xuyên và có khoa học các chương trình vệ sinh, quản lý môi trường.
 - + Khi phát hiện dịch bệnh, trại sẽ áp dụng các biện pháp: Cách ly những con có triệu chứng nhiễm bệnh để theo dõi (tại khu vực chuồng cách ly), lập tức báo cho chính quyền địa phương, Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra, giám sát, hướng dẫn lấy mẫu.
 - + Tiêm ngừa phòng bệnh cho bò, tăng cường các biện pháp vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, bổ sung vitamin tăng cường sức đề kháng cho bò.
 - + Đăng ký xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.
 - + Bố trí hồ ứng phó sự cố có dung tích 3.000m³ có nhiệm vụ lưu chứa nước thải khi hệ thống gặp sự cố phải dừng hoạt động, đảm bảo không xả thải nước thải chưa xử lý ra môi trường.

**Phụ lục 5****CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 81 /GPMT-UBND
ngày 23 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Yên)

Công ty TNHH Trang trại bò sữa công nghệ cao Phú Yên thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Chịu trách nhiệm về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
- Xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.
- Thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ theo quy định.
- Thực hiện các quy định bảo vệ môi trường khác theo báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường trang trại
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình hoạt động.